TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **88**/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 05 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 25, của Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Hà Nội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1996;

Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tập thể xí nghiệp xây lắp hóa chất, TDP số 4, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Chị Vũ Phương D, sinh năm 1996;

Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tập thể xí nghiệp xây lắp hóa chất, TDP số 4, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Vũ Phương D và anh Phạm Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/05/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về thường trú tại Tập thể xí nghiệp xây lắp hóa chất, TDP số 4, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn về tài chính, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống và xung đột tính cách. Mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thể hoà giải. Đến nay, anh Tuấn A, chị Phương D cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị Vũ Phương D và anh Phạm Tuấn A có 01 (Một) con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 20/5/2021. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh chị Phương D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Q. Anh Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Tuấn A , chị Phương D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Phương D và anh Phạm Tuấn A.

- *Về con chung*: Chị Vũ Phương D và anh Phạm Tuấn A có 01 (Một) con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 20/5/2021.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao Phạm Minh Q cho chị Vũ Phương D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Tuấn A và chị Phương D tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Không ai được cản trở quyền đi lại và chăm sóc con chung của anh Phạm Tuấn A và chị Vũ Phương D

- *Về tài sản chung*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Tuấn A, chị Phương D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số: 0075624 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế Vinh